

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân

Ông Dương Văn Đến;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Công H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1999, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Lương Thúy H; không có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trần Văn C, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt);

Bà Phan Thị P, sinh năm 1946 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Bảo hiểm B (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 159 đường P, Khóm 3, Phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Chi nhánh Hợp tác xã H;

Địa chỉ: Số 739 đường V, Khóm 7, Phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phạm Minh Q - Chức vụ: Phó giám đốc (có mặt).

Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lư Văn V, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Lương Thúy H, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2021, Phạm Công H là tài xế taxi của Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn M nhận phân bổ từ tổng đài nên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84A-033.65 đến khu vực đường K thuộc Phường 5, thành phố T để rước khách là một người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để chở về xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84A-033.65 chở V đi theo hướng thành phố T về huyện C. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh với tốc độ khoảng 70 km/h đến 75km/h, do không có đèn đường chiếu sáng nên H chỉ chú ý quan sát phần đường bên phải theo hướng đi của H. Lúc này ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956, cư trú tại ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ sang đường theo hướng đi của H. Khi ông N đi qua cách vạch kẻ tim đường 0,5 m đến 01 m thuộc phần đường bên phải theo hướng đi của H thì H phát hiện ông N đang đi bộ qua đường nên H đánh lái sang trái nhưng do khoảng cách gần từ 02 m đến 03 m nên phần đầu xe bên phải chồm đèn chiếu sáng và kính chắn gió của xe ô tô do H điều khiển đụng vào người ông N làm ông N bị hất xuống mương nước cặp lề phải theo hướng đi của H. Xe ô tô do H điều khiển chạy về phía trước một đoạn rồi dừng lại. Ông N được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên ông N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 43/KLGD ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Nguyễn Văn N là do đa chấn thương.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xác định lỗi chính trong vụ tại nạn giao thông này là do

Phạm Công H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84A-033.65 tham gia giao thông khi đến khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng, tầm nhìn hạn chế và có biển báo nguy hiểm số W.207a (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên) nhưng H không chủ động giảm tốc độ để chú ý quan sát nhường đường cho người đi bộ để xe ô tô đụng người đi bộ dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với ông Nguyễn Văn N là người đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không quan sát nhường đường cho xe đang đi tới dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của ông N đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS.HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo thấy có lỗi. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo về phụ giúp gia đình.

Đại diện Chi nhánh Hợp tác xã H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, Chi nhánh Hợp tác xã H đã có hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Chi nhánh Hợp tác xã H không có yêu cầu gì.

Bà Lương Thúy H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Số tiền bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là của bị cáo. Bà không có bỏ tiền ra nên bà không có yêu cầu gì.

Ông Trần Văn C và bà Phan Thị P là người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại đơn xin vắng mặt như sau: Bị cáo và công ty taxi đã bồi thường cho ông bà tổng cộng 45.000.000 đồng nên ông bà không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Công ty Bảo hiểm B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày bằng văn bản như sau: Căn cứ hồ sơ tai nạn và mức trách nhiệm bảo hiểm của xe 84A-033.65, ngày 19 tháng 01 năm 2021 Công ty Bảo hiểm B đã giải quyết bồi thường trách nhiệm dân sự cho chủ xe 84A-033.65 thiệt hại trách nhiệm dân sự về người với số tiền là 35.000.000 đồng. Công ty Bảo hiểm B đã bồi thường xong nên không còn trách nhiệm gì về vụ tai nạn trên.

Ông Nguyễn Thanh S và ông Lư Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và có cùng ý kiến tại đơn xin vắng mặt như sau: Về trách nhiệm dân sự Công ty Bảo hiểm B đã thanh toán xong. Ông S và ông V không có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty Bảo hiểm B đã thỏa thuận bồi thường xong; Chi nhánh Hợp tác xã H, ông Nguyễn Thanh S, ông Lư Văn V không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả cho ông Nguyễn Thanh S 01 xe ô tô taxi 05 chỗ nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 84A-033.65, màu trắng, số máy G4LAHP066940, số khung 51M5HC113967, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cùng giấy đăng ký xe, giấy đăng kiểm ô tô nói trên. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Công H đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, ông Trần Văn C, bà Phan Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại, Công ty Bảo hiểm B, ông Nguyễn Thanh S, ông Lư Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng

mặt. Xét thấy việc vắng mặt các đương sự trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra và xác định dấu vết hiện trường vụ tai nạn, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19 tháng 01 năm 2021, bị cáo Phạm Công H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84A-033.65 theo hướng đi từ thành phố T đi huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh do không chủ động giảm tốc độ đến mức an toàn, không chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe ô tô H điều khiển đụng vào người ông Nguyễn Văn N đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng đi của H. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn N tử vong do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, đã được học về Luật giao thông đường bộ tại cơ quan có chức năng đào tạo, sát hạch Giấy phép lái xe. Bị cáo biết rõ khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ, chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Tuy nhiên do chủ quan nên bị cáo vẫn điều khiển xe với tốc độ cao trên đoạn đường tối, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Do đó khi phát hiện ra ông Nguyễn Văn N đi sang đường bị cáo đã không kịp thời xử lý. Hậu quả là bị cáo đã gây ra tai nạn làm cho ông N tử vong. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây ra mất mát, đau thương cho gia đình bị hại mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn N có lỗi là đi qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không chú ý quan sát nhường đường cho xe đang tới đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo

có nhân thân tốt; là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 và Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn C, bà Phan Thị P tổng số tiền 40.000.000 đồng. Chi nhánh Hợp tác xã H hỗ trợ cho người đại diện hợp pháp của bị hại 5.000.000 đồng. Ông C, bà P không có yêu cầu bồi thường thêm. Công ty Bảo hiểm B đã thanh toán cho chủ phương tiện là ông Nguyễn Thanh S tổng số tiền 35.000.000 đồng. Số tiền này ông S đã giao cho bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo H, ông S, ông V không yêu cầu bồi thường thêm. Như vậy về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đôi 01 xe ô tô taxi 05 chỗ nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 84A-033.65, màu trắng, số máy G4LAHP066940, số khung 51M5HC113967, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cùng giấy đăng ký xe, giấy đăng kiểm ô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã giao trả lại cho chủ phương tiện là ông Nguyễn Thanh S trong quá trình điều tra. Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 số 840193014045 tên Phạm Công H xét thấy cần giao trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại xong; Công ty Bảo hiểm B đã thanh toán xong. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Phạm Công H 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 840193014045 tên Phạm Công H.

Đối 01 xe ô tô taxi 05 chỗ nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 84A-033.65, màu trắng, số máy G4LAHP066940, số khung 51M5HC113967, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cùng giấy đăng ký xe, giấy đăng kiểm ô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã giao trả lại cho chủ phương tiện là ông Nguyễn Thanh S trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Công H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- CQ THAHS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Châu Thành;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa